

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI**

Tỉnh Thái Bình

Bản án số: 61/2021/HNGĐ -ST

Ngày: 27 / 10 / 2021.

V/v: T/c Hôn nhân và gia đình.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH**

T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Bảo.
- Các hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Hiếu;
- Bà Lê Thị Kim Dung.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án.
- Đại diện VKSND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2021/TLST - HNGĐ ngày 11/3/2021 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXX- HNGĐ ngày 10/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1988.

ĐKKH: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, Thái Bình.

Tạm trú: Số 3 Bis, Mê Linh, phường 9, T phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trường G - Sinh năm 1986.

ĐKKH: Tổ DP T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Hiện Nguyễn Trường G đang thi hành án tại Phân trại số: x, trại giam T; Địa chỉ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

(Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Trường G đều vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Trường G kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã T, huyện Tiền Hải vào ngày 26/5/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận và đã có 02 con chung; Từ tháng 7/2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh G không có việc làm và vướng vào các tệ nạn xã hội như nghiện ma túy, cờ bạc, lô đề, gái gú và còn thường xuyên gây sự đánh đập đuổi chị và con ra khỏi nhà. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn, chị đã dẫn 02 con ra ở riêng và sống ly thân anh Nguyễn Trường G từ tháng 8/2019

cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị TAND huyện Tiền Hải giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trường G. Về con chung: Chị và anh Nguyễn Trường G có 02 con chung là Nguyễn Phúc T - Sn: 06/10/2011 và Nguyễn Phúc A - Sn: 18/10/2013. Hiện cả 02 con T và A đang ở cùng chị; Vợ chồng ly hôn, do anh G đang đi tù; Nên chị xin được tiếp tục nuôi dạy cả 02 con chung và chị không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị. Về tài sản và công nợ chung: Chị và anh Nguyễn Trường G không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản và công nợ chung của vợ chồng.

- Tại Bản tự khai ngày 28/8/2021 và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/9/2021 ghi tại trại giam Thanh Lâm, anh Nguyễn Trường G trình bày: Anh và chị Lê Thị H kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T. Việc kết hôn dựa trên tình thân tự nguyện; Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống với nhau đến tháng 8/2019 thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh gây ra; Nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay. Với đơn xin ly hôn anh của chị H; Do anh đang chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm; Nên anh có nguyện vọng đề nghị Tòa án huyện Tiền Hải tạo điều kiện cho anh; Khi chấp hành xong án phạt tù và anh trở về thì anh có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng và nuôi dạy các con cùng chị H. Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Phúc T - Sn: 2011 và Nguyễn Phúc A - Sn: 2013. Về tài sản và công nợ chung: Không có tài sản chung, không nợ ai. Do anh đang chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm; Nên anh không về Tòa án để giải quyết và tham gia phiên tòa được; Vì vậy anh đề nghị Ban giám thị và Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải cho phép anh được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và ý kiến về phần án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* **Về tố tụng:** Nguyên đơn chị Lê Thị H và bị đơn là anh Nguyễn Trường G đều có hộ khẩu tại xã T (Nay là tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình). Theo quy định tại điều 39 BLTTDS, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa chị H và anh G thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Tiền Hải. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh G, thông qua Ban giám thị trại giam T; Nhưng do anh G đang chấp hành án phạt tù tại trại giam T; Nên anh Nguyễn Trường G không thể đến Tòa án để trình bày và hòa

giải theo quy định của BLTTDS được. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Lê Thị H và anh Nguyễn Trường G theo đúng quy định của BLTTDS, nên đã đủ căn cứ để mở phiên tòa xét xử vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thị H và anh Nguyễn Trường G đều vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Nên Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải căn cứ vào điều 228 BLTTDS xét xử vụ án theo thủ tục chung.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Trường G kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T vào ngày 26/5/2017. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến tháng 7/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 8/2019 chị H đã dẫn 02 con ra ở riêng và sống ly thân anh G cho đến nay; Vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét yêu cầu của chị Lê Thị H xin ly hôn anh Nguyễn Trường G, Hội đồng xét xử thấy chị H và anh G sống ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Anh G tuy có ý kiến về việc chị H xin ly hôn là “Khi ra tù sẽ có cơ hội để hàn gắn quan hệ và vợ chồng đoàn tụ” Nhưng anh G không đưa ra được biện pháp để khắc phục quan hệ vợ chồng. Như vậy là hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H, giải quyết cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trường G là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Trường G có 02 con chung là Nguyễn Phúc T - Sn: 06/10/2011 và Nguyễn Phúc A - Sn: 18/10/2013. Hiện cả 02 con T và An đang ở cùng chị H. Vợ chồng ly hôn, chị Lê Thị H có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi cả 02 con chung và chị không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Xét thấy hiện cả 02 con T và An đang do chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; Tại bản tự khai anh G không nêu ý kiến và yêu cầu của anh giải quyết về phần con chung. Nên để đảm bảo cho việc sinh hoạt ổn định của cả 02 con T và A; Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị H về phần con chung và Giao cháu Nguyễn Phúc T và Nguyễn Phúc A cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi 02 con T và An nên việc cấp dưỡng nuôi các con chung không đặt ra giải quyết. Khi nào chị H có yêu cầu thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Trường G đều khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xem xét giải quyết phần tài sản và công nợ chung của chị H và anh G trong vụ án này.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Trường G được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5

điều 27; điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trường G.

2/ Về con chung:

Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Trường G có 02 con chung là Nguyễn Phúc T - Sn: 06/10/2011 và Nguyễn Phúc A - Sn: 18/10/2013. Giao chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con Nguyễn Phúc T và Nguyễn Phúc A. Việc cấp dưỡng nuôi các con T và A không đặt ra giải quyết; Khi nào chị Lê Thị H có yêu cầu thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

Anh Nguyễn Trường G có quyền thăm nom và giáo dục các con chung.

3/ Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp tại Chi cục THADS huyện Tiền Hải theo biên lai thu số: 0002096 ngày 11/3/2021 T tiền án phí.

5/ Quyền kháng cáo: Chị H và anh G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND h. Tiền Hải;
- Phòng KT- TĐ - TC,
- CC THADS Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS , VP.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Hải Bảo